

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/8/2024

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền và bà Lê Thị Liên*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng – Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cẩm Thị L, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Cẩm Bá B, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024; bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cẩm Thị L trình bày:

*- Về hôn nhân:* Chị Cẩm Thị L và anh Cẩm Bá B chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã L, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/4/2013. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng trước khi cưới chưa tìm

hiếu kỹ về nhau nên khi về chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh B hay ghen tuông vô cớ, không quan tâm gia đình và thường xuyên bạo lực gia đình dẫn đến hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay chị L, anh B người nào biết người đó không còn quan tâm đến nhau, mặc dù hai bên gia đình nội, ngoại đã khuyên ngăn hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng tình hình vẫn không cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Cầm Bá B.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Cầm Bá H, sinh ngày 13/02/2013. Hiện nay cháu Cầm Bá H đang ở cùng anh B và bố mẹ để anh B rất ổn định, để không làm xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của con nên khi ly hôn chị L đề nghị giải quyết giao cháu H cho anh B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 đến khi cháu Cầm Bá H đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập và các văn bản, quyết định tố tụng cho anh Cầm Bá B nhưng anh B không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên tòa.

Tại Biên bản xác minh cùng ngày 24/5/2024 với chính quyền địa phương thể hiện: Hiện nay anh Cầm Bá B đang có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã L, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, anh B chưa chuyển đi đâu, hiện nay vẫn trong hộ khẩu của gia đình, anh B có số định danh cá nhân là 038093016951. Anh B và chị L có một con chung là cháu Cầm Bá H. Trong thời gian sinh sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh B đi làm ăn xa, anh B thỉnh thoảng có về thăm gia đình, anh đã gửi cháu H cho bố, mẹ để anh B nuôi dưỡng. Anh B và chị L đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay, nay chị L làm đơn ly hôn anh B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng theo luật định.

+ *Nội dung: Về hôn nhân*: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cầm Thị L được ly hôn anh Cầm Bá B.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Cẩm Bá H, sinh ngày 13/02/2013. Hiện cháu Cẩm Bá H đang ở cùng anh B và bố mẹ đẻ anh B rất ổn định, để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của con, nguyện vọng của cháu H là được ở với bố. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 giao cháu H cho anh B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Cẩm Bá H đủ 18 tuổi.

*Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí theo quy định của pháp luật.

Chị Cẩm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt anh Cẩm Bá B, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật, tại trụ sở UBND xã L, huyện TX, nơi cư trú của anh B nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Cẩm Thị L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Cẩm Bá B. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị L.

Bị đơn anh Cẩm Bá B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Cẩm Thị L và anh Cẩm Bá B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2013 tại UBND xã L, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L và anh B bỏ đi làm ăn, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành xác minh trực tiếp với chính quyền địa phương về hộ khẩu của anh Bình và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị L và anh B đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan

tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cẩm Thị L.

[3]. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị L và anh B có 01 (một) con chung cháu Cẩm Bá H, sinh ngày 13/02/2013. Căn cứ vào giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin về cư trú đủ cơ sở xác định Cẩm Bá H là con chung của chị L và anh B.

Xét về nguyện vọng của cháu Cẩm Bá H xin được ở với bố vì việc học tập và sinh hoạt của cháu hiện nay rất ổn định, ý kiến của chị L đồng ý giao cháu Huy cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo ổn định về mặt tâm lý, học tập của trẻ, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất, tinh thần của cháu. Yêu cầu của chị L và nguyện vọng của cháu Cẩm Bá H là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận theo yêu cầu của chị L; giao cháu Cẩm Bá Huy cho anh Cẩm Bá B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Cẩm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81,82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cẩm Thị L

Về hôn nhân: Chị Cẩm Thị L được ly hôn anh Cẩm Bá B

Về con chung: Giao cháu Cẩm Bá H cho anh Cẩm Bá B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Cẩm Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Cẩm Bá Huy đủ 18 tuổi. Chị Cẩm Thị L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Cẩm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cẩm Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006376 ngày 19/4/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Lành phải nộp, chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Buộc chị Cẩm Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về quyền kháng cáo: Chị Cẩm Thị L, anh Cẩm Bá B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Thường Xuân;
- Phòng GĐNVKT- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Thường Xuân;
- UBND xã Luận Khê, H. Thường Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Thị Tâm**